

VỀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở ĐÔ QUAN - HÀ NAM

QUỐC NHIỆM - ANH DŨNG*



Đình Đô Quan, Hà Nam - Ảnh: Khánh Duyên

Dòng sông Hồng đổ ngàu phù sa, từ bao đời đã dệt thành nền văn minh nông nghiệp của người Việt. Dòng sông này đã bồi đắp nên cả một vùng Châu thổ rộng lớn để quyết định tới nền kinh tế lúa nước với những cung bậc văn hoá truyền thống, mà tới nay chưa một ai có thể hiểu hết được những giá trị mang tính bản nguyên của nó.

Khởi đầu, cũng như nhiều con sông lớn khác, sông Hồng cũng để lại ở đôi bờ những làn sóng đất chỗ cao, chỗ thấp hình thành những vùng đồng mùa, đồng chiêm. Theo đó, dẫn tới mối ứng xử của con người với thiên nhiên vũ trụ cũng có phần khác biệt. Nơi thì nền văn hoá

nông nghiệp dựa trên nền tảng cầu nước, nơi lại lấy yếu tố chống lụt làm trọng. Trên nền tảng đó chúng tôi thử suy ngẫm về một "dòng chảy văn hoá" ven sông Hồng qua một khía cạnh lễ hội ở làng Đô Quan.

Mở cuộc hành hương từ ranh giới Hà Tây, chúng ta tiếp cận ngay với di tích đình Đô Quan. Kiến trúc này nằm ngoài đê, mang nghệ thuật chủ yếu tập trung vào thế kỷ XIX - XX. Tuy nhiên, một lệ tục được biểu hiện ra trong lễ hội xuân còn mang âm hưởng của thời xa lắc xa lơ đó là tục vờn cầu và kéo co. Tục này của Đô Quan hình như hoàn toàn mang nét riêng. Qua đây chúng tôi như còn thoáng thấy, ở đâu đó, tái hiện lại trong buổi khởi nguyên, các trai làng đã bện dây kéo bằng rơm để tạo hình một con

* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

rắn. Đến giờ hội, sau khi kính cáo thành hoàng, thanh niên tiến hành việc kéo co, bao giờ đầu rắn cũng ở phía dưới và đuôi ở phía trên... và, cuối cùng thì nhóm ôm đầu rắn nhất định thắng. Có lẽ đây chỉ là một tục lệ như để nhắc nhở với thần sông rằng: *hãy theo gợi ý của chúng tôi mà tạo cho dòng nước chảy xuôi chiều, ... đừng gây lũ lụt làm hại mùa màng...* Cho tới nay, lệ tục này không mấy người còn nhớ, bởi phần nhiều nó có tính lễ nghi trong mối quan hệ giữa thần và người cùng thiên nhiên vũ trụ. Ở đó con rắn đồng nhất với dòng sông và cả thần sông.

Ở Đô Quan là lệ kéo co kiểu khác và vẫn như chứa đầy sự hỗn mang. Các già làng hiện nay còn kể rằng: Lễ hội của làng Đô Quan được tổ chức vào dịp xuân non, ngày mồng 9, mồng 10, tháng Giêng, những ngày này được coi là tết riêng của làng. Ngoài những nghi thức thông thường thì trong hội còn nổi bật lên hai hình thức sinh hoạt văn hóa đặc biệt, đó là vờn cầu và kéo co.

Trước hội vài ba ngày làng giao cho mấy thanh niên, bắt đầu vào tuổi 18, đeo quả cầu bằng củ chuối, với đường kính khoảng gần 30 cm, quả cầu để mộc, khi đeo xong không dâng lên bàn thờ, mà được đặt ở thêm đình. Khoảng 9 giờ ngày mồng 9, sau khi một số nghi thức tế thần đã xong, thì tục vờn cầu bắt đầu diễn ra ngay trước sân đình.

Về đặc điểm, vờn cầu Đô Quan có nhiều nét khác so với tục cướp cầu ở mọi nơi khác, cụ thể là: Thông thường tham gia tranh cầu là thanh niên hai giáp mang tính đua tranh, phân định rõ ràng. Sân diễn ra cướp cầu thường rộng và có hai lỗ huyết được đào ở hai phía Đông, Tây theo trục vận hành của mặt trời. Quả cầu được sơn màu đỏ và có thể dùng năm này qua năm khác. Sau lễ hội quả cầu được đưa vào trong đình, mùa hội năm sau lại được mang ra. Khi tranh cướp các thanh niên tranh nhau giằng kéo bằng được quả cầu để nhét vào lỗ của giáp mình. Ngoài những thanh niên và đàn ông tranh cướp thì bao giờ cũng có một số người đứng chặn ngay miệng hố phía đối phương, giữ cho quả cầu không được nhét xuống lỗ. Nhiều khi người ta đổ cả nước ra sân cướp cầu (thường là mặt ruộng), nhằm tạo cho sự xô đẩy, trơn trượt khiến cuộc vui càng trở nên hỗn độn và lấm lem hơn. Cố Giáo sư Từ Chi có chỉ ra

rằng: Tục cướp cầu như một sự trở về với thời hỗn mang, sau cướp cầu người ta làm lễ nhắc nhở thần linh: *hãy đưa thời gian và không gian vào vòng "trật tự thuận nhân sinh", tạo ra sự thuận hòa cho mùa màng.* Quả cầu màu đỏ tượng cho mặt trời - nguồn sinh lực vô biên. Và, chính khát vọng muốn được nguồn sinh lực này đã thúc đẩy người ta phải tranh cầu để nhét vào lỗ của giáp mình. Lỗ nhét cầu tượng cho huyết tụ phúc của làng. Qua tranh cướp mà nhét được cầu vào huyết, thì người ta tin rằng năm đó giáp họ gặp nhiều may mắn, cả trong sản xuất lẫn trong cuộc đời. Có lẽ, chỉ sau những sinh hoạt lao xao mất trật tự như vậy thì những lễ thức trong mối tiếp cận giữa con người và thần linh mới trở nên bình thường.

Lễ vờn cầu làng Đô Quan chỉ có một nét chung với tục cướp cầu là tạo nên một không khí náo nức, âm ỹ và có phần mất trật tự, nhưng không hề có sự tranh cướp. Đến giờ vờn cầu, vị chủ lễ cùng hai người đàn ông thanh niên không phân biệt chạy vào đỡ lấy cầu. Quả cầu chuyên tay lẫn qua, lẫn lại giữa bao người mà không hề bị rơi xuống đất. Thời gian vờn cầu dường như không quy định, nhưng không quá dài để ảnh hưởng tới tục kéo co. Thực sự trong tâm thức của người dân nơi đây, quả cầu đã hàm chứa một sức mạnh thiêng liêng nhất định. Nó mang yếu tố âm. Những người tham gia đều muốn tay mình chạm được vào cầu với niềm tin là được truyền vào bản thân một luồng sinh khí. Ngoài ra, những bàn tay nam giới (yếu tố dương) cũng truyền ngược vào quả cầu một dòng "sinh lực" tạo nên một mầm sống mới cho nguồn sinh sôi.

Một đợt đi khảo sát với cố Giáo sư Trần Quốc Vượng. Khi được nghe kể lại sinh hoạt văn hóa này, trong tâm thức chúng tôi chợt lóe lên một sự ngờ ngợ: Phải chăng đây là một phôi/noãn "vũ trụ", là mầm sống tạo ra muôn loài trong tư duy liên tưởng mệnh mông dân dã... Ông không hẳn tán đồng, nhưng ông cười và căn dặn chúng tôi phải điều tra và nghiên cứu thêm. Nay giáo sư đã đi xa, nhận thức này vẫn còn ám ảnh chúng tôi mãi.

Trở lại với tục vờn cầu, khi kết thúc, quả cầu lại được đem vào đặt ở vị trí cũ rồi chuyển sang tục kéo co...

Người ta thường nối đầu hai cây tre vào nhau, róc các đốt cho nhẵn nhụi (không thể

dùng cây khác ngoài tre). Trên sân đình, thanh niên và nam giới chia hai phe theo lệnh của ông đám, bắt đầu tổ chức "đua tài". Hiện tượng kéo này nhiều khi bị lẫn ngã trong tiếng hò reo "hoang dã" đã không tạo nên hình thức "trật tự" cụ thể nào, mà cốt sao cho âm ĩ, náo loạn, không chú ý đến được thua, không có giải thưởng, nhưng thực sự náo nức, bởi đằng sau hiện tượng này có cái gì đó nhuộm màu tâm linh sâu sắc. Cuối cùng giờ kéo co theo lệnh người chỉ huy cũng chấm dứt, tất cả trai đình cùng những người trong cuộc dâng cao hai cây tre gác lên cây mít để tới chiều hợp thành một đoàn đồng đảo rước đến khe đằm ở ven sông... Trong tiếng reo hò ồn ã, họ tung hai cây tre và cả cầu xuống vực đầy bùn (ngày xuân đã gần cạn hết nước). Rồi sau đó, họ đều ào xuống, chen lấn xô đẩy để chặt hai cây tre thành những đoạn to nhỏ khác nhau. Trong không khí tưởng như tranh giành quyết liệt ấy mà xưa nay chưa hề có ai bị thương, những đoạn tre nhỏ để cả bùn được đem về như vật thiêng đã tiềm ẩn nguồn hạnh phúc sâu xa. Sinh thời cố GS. Từ Chí có đưa ra một vài ý kiến như sau: Ông cho rằng sinh hoạt tâm linh của người Việt lệ thuộc rất nặng vào quan niệm về nhận thức đối với thời gian nông nghiệp, theo chu trình sản xuất khép kín, nó chịu ảnh hưởng của vòng quay mùa màng, được lặp đi lặp lại như không đổi... Chu trình này nhiều khi như được đồng nhất với quá trình hình thành phát triển của lịch sử loài người - từ thời hỗn mang ăn lông ở lỗ, song hỗn nhiên như cây cỏ, không có "trật tự"... sau đó, tiến dần tới hình thức biết canh tác ổn định trong nền văn minh nông nghiệp... Sự đồng nhất với chu trình phát triển này đã liên quan với nhiều hình thức của lễ hội. Ngày đầu của hội, người ra như muốn trở về với thời gian hỗn mang (hội ném đá chùa Hương, hội dò ông Đám đồng, hội cướp cầu...) mà ở đây là hiện

tượng mất trật tự trong vờn cầu và kéo co (có thể còn tìm thấy hiện tượng này đã xảy ra trong tục cướp gậy ở làng Sơn Đồng, tục cướp "kén" ở nhiều nơi...). Tới một thời điểm nào đó, như với chùa Hương là ngày 6 tháng Giêng thì chấm dứt tục ném đá khi bước vào lễ mở cửa rừng; hay chấm dứt tục cướp cột cái và dò ông Đám vào ngày 4 tháng Giêng... Với những nghi thức nào đó con người như muốn đặt cược với thế giới thiêng liêng rằng: "đến đây, giờ này sự hỗn mang, mất trật tự đã chấm dứt, hỡi các thần linh hãy theo sự gọi ý của chúng tôi đưa không gian và thời gian vào quy luật vận hành thích hợp để mùa màng được thiên thời, địa lợi, nhân hoà, cho chúng tôi luôn được vụ mùa bội thu".

Hiện tượng như kể trên phần nào đã đồng nhất với tục vờn cầu và kéo co với cây tre (một trục vũ trụ?) mang tư cách một dòng trôi chảy của sinh lực thiêng liêng vô bờ bến. Ở một khía cạnh nào đó cây tre này còn được nhìn nhận gần gũi với sinh thực khí của giống đực, mầm móng tạo nguồn của cải bất tận... Chính vì sự cao quý đó mà cây tre được rước lên trong tiếng reo hò tới tận "đằm vực". Hiện tượng vút tre xuống đằm như biểu hiện một cuộc giao phối linh thiêng cho sự nảy sinh và phát triển của muôn loài, muôn vật... để rồi sau đó người ta nhả xuống chặt lấy những đoạn tre là kết quả của "mối tình thần thánh" đồng nhất với ước vọng hạnh phúc truyền đời.

Khi rước tre thì quả cầu cũng được rước theo, vừa đi vừa vờn và cũng được vút xuống vực. Người ta như tin rằng cuộc giao phối thiêng liêng này đã làm cho quả cầu như hoà nhập được cả hai nguồn sinh khí âm dương để rồi theo lạch nước trôi ra sông Hồng, đi về các miền, để gieo mầm sinh lực gắn với ước vọng cầu được mùa cho cây trồng và cả chăn nuôi.

Q.N - A.D

QUỐC NHIỆM - ANH DŨNG: INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE IN ĐỒ QUAN, HÀ NAM PROVINCE

The article provides interpretations on distinguished features of a special festivity, which is known as vờn cầu (ball tantalize) and far different from that called as cướp cầu (ball competing). Both opposite sides drag on a joined bamboo pole in this tug-of-war game. The bamboo pole is eventually thrown into a river's gulf. All of this reflects a sacred intercourse in the wish for reproductivity of the Viet inhabitants.